

KHÔNG GIAN, THỜI GIAN NGHỆ THUẬT HAY NỖI ÁM ẢNH ĐỜI NGƯỜI TRONG VỞ KỊCH “NHỮNG NGÀY TƯƠI ĐẸP” CỦA SAMUEL BECKETT

Nguyễn Thị Quyên (Khoa Khoa học Tự nhiên & XH- ĐH Thái Nguyên)

Samuel Beckett (1906-1989) là đại diện tiêu biểu nhất của trào lưu Kịch phi lý, “*một hiện tượng văn hoá của thế kỷ XX*” [1]. Vở kịch *Trong khi chờ Godot* của ông được đánh giá là vở kịch gây ảnh hưởng nhất thế kỷ và chính nó đã góp công đầu đưa Beckett từ một nhà văn chưa mấy tiếng tăm lên bục vinh quang của giải Nobel.

Nếu như *Trong khi chờ Godot* là vở kịch nổi tiếng nhất của Beckett còn giữ lại ít nhiều những hư ảnh, dù mờ nhạt của kết cấu kịch truyền thống thì *Những ngày tươi đẹp* (Happy days) được coi là vở kịch dài cuối cùng của ông còn có kết cấu phân hồi với những nhân vật có tên. Trong những vở kịch về sau, chút ít ảnh hưởng ấy từ kịch truyền thống đã hoàn toàn bị loại bỏ. Do vậy, *Những ngày tươi đẹp* giống như là dấu gạch giữa hai giai đoạn sáng tác kịch của Beckett, có một vị trí bản lề giúp khám phá thế giới nghệ thuật của nhà văn.

Tuy nhiên, theo khảo sát của chúng tôi, các tài liệu nghiên cứu chuyên biệt về *Những ngày tươi đẹp* ở Việt Nam còn ở mức độ khiêm tốn, đặc biệt là nghiên cứu về kết cấu không gian, thời gian nghệ thuật trong vở kịch này. Đáng kể nhất là bài viết về Beckett trong giáo trình Văn học phương Tây của PGS Đặng Anh Đào, trong đó bà đã đề cập đến một số đặc sắc của tác phẩm này. Thế nhưng, không ít nhà nghiên cứu nước ngoài lại đánh giá rất cao vở kịch. Các nhà nghiên cứu tên tuổi về Kịch phi lý như Martin Esslin, William Marx hay Raymond Federman.v.v. trong các công trình nghiên cứu của họ, đều đã tiếp cận kết cấu của *Những ngày tươi đẹp*. Tuy nhiên, những nghiên cứu này phần lớn phân tích kết cấu vở kịch trong đối sánh với các tác phẩm quan trọng khác của nhà văn qua đó chỉ ra sự khác biệt giữa những vở kịch mà Beckett viết trong thời kỳ đầu với những tác phẩm sáng tác giai đoạn sau. Chính vì vậy, với bài viết này, chúng tôi muốn bước đầu khám phá những đặc sắc về kết cấu không gian, thời gian nghệ thuật của vở kịch nhằm khám phá sâu hơn nữa thế giới nghệ thuật kịch phi lý của Beckett. Bởi như trên đã đề cập, đây là một tác phẩm có tính gạch nối giữa hai giai đoạn sáng tác của nhà văn ở đó có thể thấy đường đi của những vở “kịch của sự phân huỷ” để hình thành nên “sân khấu của tuyệt vọng” những thập niên giữa thế kỷ XX.

Như đã biết, thời gian và không gian nghệ thuật là “*những phẩm chất định tính quan trọng của hình tượng nghệ thuật, đảm bảo cho việc tiếp nhận toàn vẹn thực tại nghệ thuật và tổ chức nên kết cấu của tác phẩm*” [2]. Thời gian nghệ thuật là thời gian mà ta có thể thể nghiệm được trong tác phẩm nghệ thuật với tính liên tục và độ dài của nó, với nhịp độ nhanh hay chậm, với chiều thời gian và hiện tại, quá khứ hay tương lai. Cũng như thời gian nghệ thuật, không gian nghệ thuật là hình thức tồn tại của thế giới nghệ thuật, là mô hình thế giới độc lập có tính chủ quan và mang ý nghĩa tượng trưng của tác giả.

Cơ sở chung của kết cấu kịch truyền thống là việc phân chia tác phẩm thành các hồi và cảnh. Bằng cách đó, mỗi thời điểm ứng với sự kiện được miêu tả ở mỗi hồi tiếp nối với các thời điểm khác. Thời gian được miêu tả trong tác phẩm kịch (tức thời gian thực tại) ứng với thời gian cảm thụ (tức thời gian nghệ thuật). Do đặc trưng của thể loại, kịch tác gia có những ưu thế đặc

biệt so với người viết tiểu thuyết hay truyện ngắn. Trong tác phẩm tự sự, nhờ có trần thuật mà hành động được khắc họa như một cái gì đó thuộc về quá khứ thì với kịch, do những chuỗi đối thoại và độc thoại, người xem có cảm giác về một thời gian hiện tại và một không gian xác thực. “*Cuộc sống trong kịch dường như tự nó lên tiếng. Giữa cái được miêu tả và người đọc không có người kể chuyện đứng làm trung gian. Hành động kịch dường như diễn ra trước mắt người đọc*” [3].

Tuy nhiên, chúng ta không thể nhìn nhận thời gian và không gian trong kịch phi lý Beckett theo cách ta cảm nhận các yếu tố này trong kịch truyền thống. Đặc biệt, *Những ngày tươi đẹp* lại là vở kịch mở đầu thời kỳ chuyển tiếp từ những vở kịch còn ít nhiều phảng phất chất truyền thống sang những sáng tác phá vỡ hoàn toàn kết cấu kịch thông thường trong sáng tác của nhà văn. Không gian và thời gian của vở kịch, cũng như ngôn ngữ, trở thành một dạng thức hỗn độn, nhưng lại thể hiện một trật tự duy nhất, một trật tự của tồn tại thiết lập trên nền tảng của Hư vô.


Những ngày tươi đẹp mở ra trong một khung cảnh ngoài trời với mặt đất cằn cỗi, không một bóng dáng cỏ cây trong đó một người phụ nữ khoảng 50 tuổi -Winnie bị chôn trên một gò đất nhỏ. Ngoài ra còn một nhân vật khác- Willie- khoảng 60 tuổi, là chồng của Winnie, đang nằm ngửa trên mặt đất, bị che khuất bởi “nấm mồ” của Winnie, ở bên phải, chéch về phía sau. Willie mặc dù luôn được nhắc đến trong màn độc thoại của Winnie, chỉ xuất hiện trước khán giả trong chốc lát suốt toàn bộ vở kịch. Beckett không đặt hành động vào một sự sắp xếp có tính lịch sử. Theo truyền thống, kịch sáng tạo ra một thế giới với sự xuất hiện mang tính hiện thực khách quan. Phần quan trọng nhất trong diễn xuất kịch truyền thống là giới thiệu với khán giả một số sự kiện để họ nhận biết và đồng nhất trong liên hệ với các khía cạnh thực tiễn của cuộc sống. Mỗi lần họ xem một vở kịch, họ nhận thấy bản thân bị ném vào một thế giới mới, pha trộn những cái quen thuộc, khác thường và cả những điều bất khả tri. Tỷ lệ của cái quen thuộc luôn là cao nhất trong kịch truyền thống. Nhưng kịch Beckett lại mô tả cuộc sống như là một cái gì đó khác lạ, bí hiểm. Khi trình diễn tác phẩm của ông, khán giả có thể cảm thấy khó mà thích thú với cái thế giới lạ lẫm được trình diễn trên sân khấu. Beckett đã giảm cái quen thuộc trong tác phẩm của mình, để cái lạ lấn át hành động, giảm tối đa chức năng của cái quen thuộc trong diễn tiến của hành động kịch. Cảnh đơn giản nhưng gây cảm giác kinh hãi của *Những ngày tươi đẹp* được thiết kế với ý đồ đánh thức khán giả và thúc đẩy họ đối mặt với tình trạng bi đát của con người, bị trói buộc trong thế giới tồn tại của chính họ. Winnie có thể giống như tất cả những người không có khả năng hoạt động bị ném vào cuộc sống. Và sự thiếu vắng của nhân vật đám đông chính là đặc điểm của thế giới nghệ thuật Beckett. Những đám đông trong kịch Shakespeare thật khó có thể tìm thấy trong không gian trống trải, thiếu vắng ngôn từ của Beckett. Thậm chí, so với những vở kịch mà Beckett viết ở thời kỳ đầu như *Trong khi chờ Godot* với 5 nhân vật xuất hiện, đi lại và nói năng thì số lượng nhân vật đã giảm gần tới mức tối đa. Willie hầu như không xuất hiện (bị che khuất), Winnie bị chôn dần. Trong kịch truyền thống có sự đến và rời đi của các nhân vật. Sân khấu vẫn là một không gian mở và thoáng. Nhân vật có một ngôi nhà để trú chân khi họ đến. Họ có thể rời đi khi họ muốn. Họ có một đích để đến ở cuối hành trình của họ. Sân khấu của Beckett là một không gian khép kín. Ở *Trong khi chờ Godot*, ba chỉ dẫn sân khấu ngăn ngừi ở đoạn mở đầu “*Một con đường nông thôn. Một cái cây. Buổi chiều muộn*” [4] mời khán giả vào một không gian lơ lửng và trống trải - không gian không được định rõ hay phân ranh giới trong bất cứ dạng thức nào. Trong *Những ngày tươi đẹp*, tình

trạng tồn tại của nhân vật được hình dung như sau: Một ụ đất đắp chặt xung quanh Winnie, người đang bị lún mỗi lúc một sâu hơn. Như vậy, không gian cũng trở nên chật hẹp hơn, “chết” hơn. Những gì khán giả nhìn thấy ở hồi I là không gian sự sống đang rút ngắn của Winnie. Không gian đó bị găm nhám không thương xót cho đến khi chỉ đầu cô ta còn được nhìn thấy trên mặt đất ở hồi II. Trong vở *Thở*, tác phẩm viết sau *Những ngày tươi đẹp*, thì thậm chí không có nhân vật xuất hiện, chỉ có sân khấu đầy rác rưởi và một tiếng thở, vở kịch chỉ diễn ra vền vền trong 35 giây. Ở *Những ngày tươi đẹp*, cảnh thể tục của hành động là mơ hồ, không rõ ràng với tất cả các “chứng cứ” bị ẩn đi, các “chứng cứ” có thể được sử dụng để quyết định hành động trong điều kiện hiện thực hay lịch sử. Trong bản thảo đầu tiên của vở kịch, tác giả mượn một chiếc đồng hồ báo thức và ánh mặt trời để đo ngày và đêm của Winnie, nhưng sau đó lại đổi chúng thành một cái chuông và một ngọn đèn đơn giản không bao giờ thay đổi để giảm bớt tầm quan trọng của thời gian cơ học. Sự kết hợp những chuyển động nhàm chán của chiếc đồng hồ và ánh sáng mặt trời không giúp kiểm nghiệm định mệnh con người như vậy. Winnie không hề có ý niệm về thời gian. Khi cô bắt đầu đọc thoại về một đoạn trong ký ức của cô, lịch sử của nó không bao giờ được đề cập. Không chỉ nhân vật mà cả khán giả cũng không thể xác định khi nào và ở đâu đoạn ký ức đó bắt đầu diễn ra trong đời cô. Hơn thế nữa, ký ức của cô là tất cả những mảnh vỡ không được chấp nối trong một câu chuyện không mạch lạc. Dường như cô tình cờ thuộc về những mảnh vỡ của những sự kiện quá khứ ngẫu nhiên trong đời sống của cô. Bản thân Winnie không chắc chắn về ký ức của chính mình: “*Cái dù của anh đưa cho em ngày ấy (Ngày nào?)... cái ngày... mặt hồ... mặt trời... đấm lau sậy (Mắt nhìn phía trước. Dừng) Ngày nào? Đấm sậy nào?...*” [5]. Đôi lúc không rõ ràng câu chuyện mà cô nói đã xảy ra thực hay cô tạo ra nó đơn giản để cho qua thì giờ. Đối với kịch truyền thống, đối thoại và sự di chuyển dẹt nên tầm mản ý nghĩa trong quan hệ với các yếu tố kịch khác trên sân khấu. Sự xâu chuỗi của những khoảnh khắc kịch tính trong hành động của nhân vật được xây dựng trên nguyên tắc của lôgic và nhân quả. Nhân quả liên hệ với cái thường trực trong diễn tiến của hành động không có mặt thường xuyên trong thế giới của Beckett. Các cảnh của ông được xây dựng với những câu không có sự liên lạc với lôgic rành mạch, như những nốt nhạc lạc điệu.

Với *Những ngày tươi đẹp*, sự tương tác giữa các nhân vật, ngôn ngữ của họ và những khoảng dừng biểu thị ý tưởng về một thực tại vụn vỡ và biệt lập trong sự chảy trôi liên tục khi chúng luân phiên phá vỡ lẫn nhau. Trong chỉ dẫn của ông cho nữ diễn viên đóng vai Winnie của Nhà hát Schiller Theater Werk năm 1971, Beckett viết: “*Một trong những đầu mối của vở kịch là sự đứt quãng. Một cái gì đó bắt đầu, cái gì đó khác bắt đầu. Winnie bắt đầu nhưng cô ta không tiếp tục với nó. Cô ta hoàn toàn đang bị phá vỡ hoặc đang phá vỡ chính mình. Cô ta là một tồn tại bị phá vỡ*” [6]. Lời thoại của cô không diễn tiến theo nguyên tắc trần thuật truyền thống, cũng không dựa trên quan hệ nhân quả. Các câu rất ngắn, hầu như không cú pháp. Ngay khi lời nói được thốt ra bởi Winnie, chúng đã bị phá huỷ bởi sự im lặng theo sau chúng. Cô ta phải nói liên tục để chống lại sự đe dọa của khoảng trống phá huỷ không gian tồn tại của mình. Beckett ghi lại những xen kẽ luân phiên của ngôn từ, khoảng dừng và những cử động. *Những ngày tươi đẹp* giống như một bè nhạc trong đó đầy những chỉ dẫn về cử động và bất động. Lời nói của Winnie, những tiếng phát ra (chứ không hẳn là lời) của Willie, cử động của họ và những khoảng dừng kế tiếp nhau để phá vỡ lẫn nhau tạo nên thế giới đồ vỡ, rời rạc của các nhân vật. Ở

Hồi II, thế giới của Winnie vỡ vụn hơn khi cô phải sống thiếu cái thế giới tự nhiên xung quanh mình. Nguồn vui của cô đã cạn. Khi không còn gì để thốt ra, cô nói: “ (*Dừng*) Và giờ? (*Dừng*) Và giờ, Willie? (*Dừng lâu*)” [6]. Cô thấy khó khăn hơn để tiếp tục vật lộn chống lại sự trống rỗng đang lớn dần lên. Cô nhắm mắt nhiều hơn trong hồi II. Vở kịch thể hiện một sự chuyển dời từ sự xen kẽ giữa âm thanh và im lặng thành một sự im lặng tuyệt đối.

Trong *Những ngày tươi đẹp*, sự sắp xếp thời gian phức hợp lại được Beckett lựa chọn. Winnie bị giam cầm trong con ốc xoáy của một thời gian tuần hoàn không bao giờ có thể kết thúc. Cô cố nhớ lại cặp Shower, Cooker (cặp này có lần đến thăm Winnie và Willie để hỏi về tình cảnh của họ) bởi lẽ cô muốn khám phá một vài sự kiện để đưa ra trật tự tuyến tính cho sự tồn tại đầy ải trong vòng tròn tái diễn liên tục đó mà cô muốn thoát ra, và để tin rằng một kết thúc sẽ đến trong tầm tay. Bị chôn vùi trong gò đất, Winnie trở thành một vật thể không thuộc một trật tự phối hợp không gian hay thời gian nào. Cô hoàn toàn lẫn lộn về sự vận động của thời gian, không hiểu nổi sự khác nhau giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Cô là con vật bị mắc bẫy trong cái khoảnh khắc không thể định rõ gọi là hiện tại, giữa quá khứ và tương lai. Vượt ra khỏi giới hạn hiện tại trong đó nhân vật tồn tại, sự trống rỗng thống trị. Thời gian đã qua không còn tồn tại nữa ngoại trừ trong ký ức và cô Winnie trẻ trung người đã từng sống qua nó không thể mang nó về hiện tại bởi bất cứ phương tiện nào. Winnie nhớ lại ngày cưới của mình khi Willie ao ước vẻ đẹp của cô trở nên vĩnh hằng. Cô càng nhớ lại quá khứ thì càng hoang mang bởi khoảng trống giữa quá khứ và hiện tại. “ *Lúc đó... bây giờ... Thật là khó cho tâm trí mình (*Dừng*) Để luôn luôn là mình, và thay đổi từ cái mình đã là... (*Dừng*) Mình là một người, mình nói một người, rồi một người khác (*dừng*) nào một người, rồi một người khác” [6]. Cô tìm kiếm bản thân mình tha hoá từ chính con người trước đây của mình, và tự hỏi chính ký ức của mình. Cô sợ sẽ đánh mất cơ hội để chấm dứt ngày của mình, hoặc đi qua nó mà không chuẩn bị trước. Ở hồi II, một trong những lo âu của cô là làm thế nào để chọn thời khắc thích hợp và kết thúc ngày bằng một bài hát. Winnie ước được trải qua cảm giác của sự hoàn thành và khép lại bằng việc kết thúc ngày của mình với đêm buông xuống hoặc thế giới sụp đổ. Kết thúc của bi kịch thông thường xảy ra với cái chết của vai chính. Vai chính của kịch Beckett không bao giờ chết ở cuối vở. Thế giới của anh ta cũng không sụp đổ. Bi kịch của anh ta không phải là cái chết mà là không thể chết. Đó cũng là một huyền thoại khác về thời gian mà Beckett muốn Winnie- kẻ mắc bẫy, trải qua.*

Với *Những ngày tươi đẹp*, Beckett một lần nữa trình diễn trước chúng ta một nỗi khắc khoải của con người trên mặt đất, bất lực với những ám ảnh về thân phận. Trong kỷ nguyên của những đồ vỡ thời kỳ hậu chiến với sự bành trướng của khoa học kỹ thuật và công nghệ, con người bàng hoàng nhận thấy mình bị chôn vùi, càng ngày càng chìm lấp, bị “đồ vật hoá”. Có thể, người đọc sẽ không dễ dàng tiếp nhận một vở kịch như *Những ngày tươi đẹp* hay những vở kịch “khó nuốt” khác của Beckett, nhưng những gì mà nhà văn cùng với những tác giả khác của trào lưu kịch phi lý đã làm, là giống một hồi chuông cảnh báo trước loài người về sự tồn tại vô nghĩa của họ trong thế giới vật chất do chính họ tạo ra. Hồi chuông đó không phải là những âm vang đồng đục và rành mạch, mà là những tiếng áp úng rì rạc của những kiếp người bị tha hoá và chịu đọa đầy. Vậy thì, đó cũng chính là tiếng nói đấu tranh vì sự đau khổ của nhân loại muôn đời 

Tóm tắt

Không gian thời gian hay nỗi ám ảnh đời người trong vở kịch *Những ngày tươi đẹp* của Samuel Beckett

Samuel Beckett (1906-1989) là đại diện tiêu biểu nhất của trào lưu Kịch phi lý, “một hiện tượng văn hoá của thế kỷ XX”. Bài viết chứng minh rằng sự phá vỡ về kết cấu không gian và thời gian nghệ thuật trong vở kịch *Những ngày tươi đẹp* của ông chính là một cách khắc sâu những ám ảnh kinh hoàng của con người trước Hư vô của cuộc đời, để giống một hồi chuông cảnh báo về sự tồn tại vô nghĩa của con người trong xã hội hiện đại.

Summary

Space, Time or lifetime obsession in *Happy days* of Samuel Beckett

Samuel Beckett (1906-1989) is the most typical representative of Absurd Drama movement, “a cultural phenomenon of the twentieth century” The article proves that the broken spatial and temporal structures of the play *Happy days* is to emphasize the frightened obsession before the Nothingness of human life in the modern society, warning people to live significantly.

Tài liệu tham khảo

- [1] “Lời giới thiệu Kịch phi lý”, *Tạp chí Văn học nước ngoài*, Số 3 năm 1997, trang 5.
- [2] Lại Nguyên Ân (1999), *150 Thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, trang 317.
- [3] G.N.Pospelov (1985), *Dẫn luận nghiên cứu văn học*, Nxb Giáo dục, trang 100.
- [4] Samuel Beckett, “Trong khi chờ Godot”- Vũ Đình Phòng dịch - *Tạp chí Văn học nước ngoài*, số 3-1997, trang 14.
- [5] Ruby Cohn, *Back to Beckett*, Princeton Univ. Press, 1973, tr. 187.
- [6] Samuel Beckett, *Happy days*, Grove Press, New York 1961.